

Ngày	47,650 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.3%	9.3%	1.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	40,400 - 75,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	182,197
Số lượng CPLH (CP)	3,823,661,561
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,106,185
Sở hữu nước ngoài	11.3%
Beta	0.94
EPS	2,336
P/E	20.4

DT thuần

Q1/24

21,739

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5,689| -20.7%

YoY: ▼17,224| -44.2%

LN trước thuế

Q1/24

2,494

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1,188| 91.0%

YoY: ▼1,770| -41.5%

LN sau thuế

Q1/24

1,335

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 840| 170%

YoY: ▲ 746| 127%

ROA

2023

0.3%

+/- YoY: ▼ 1.4%

DT thuần

2023

161,428

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 59,634| 58.6%

LN trước thuế

2023

13,769

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,013| 7.9%

LN sau thuế

2023

2,056

tỷ VNĐ

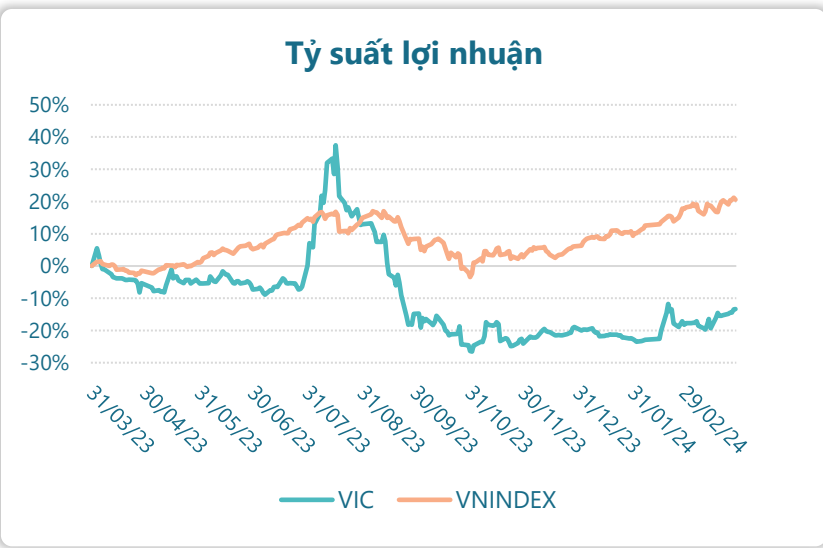
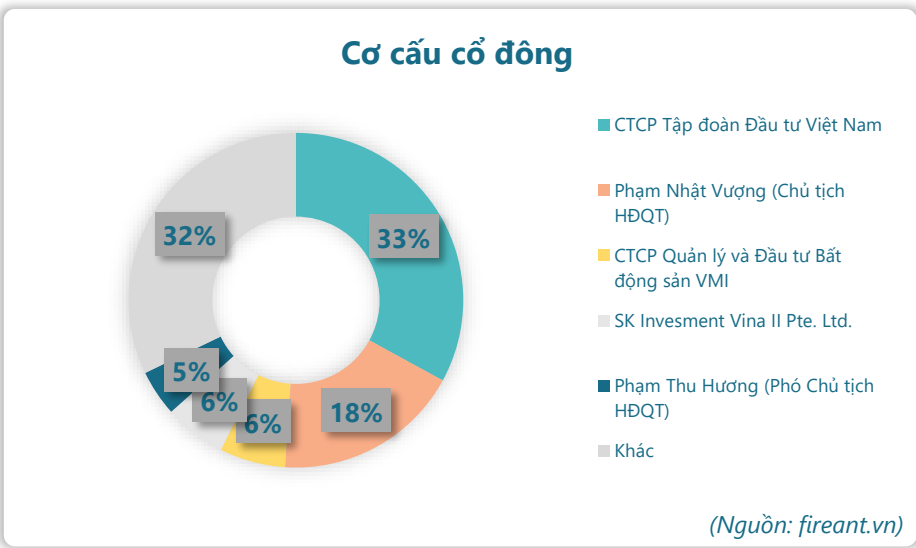
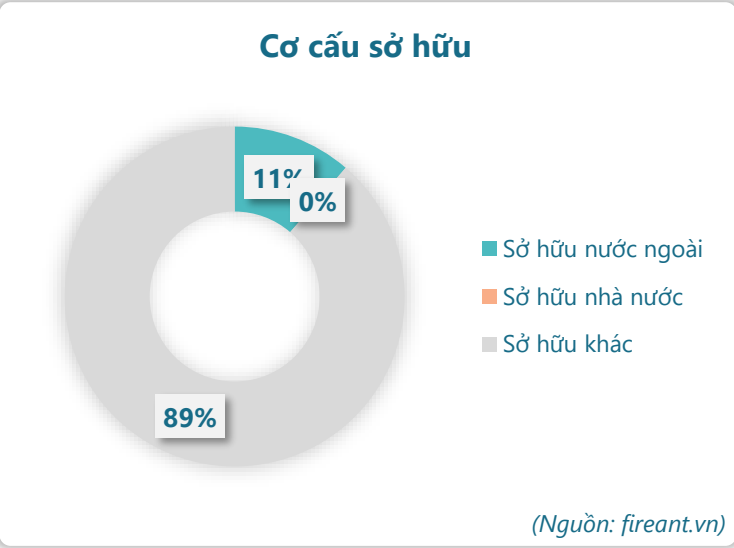
YoY: ▲ 12.0| 0.6%

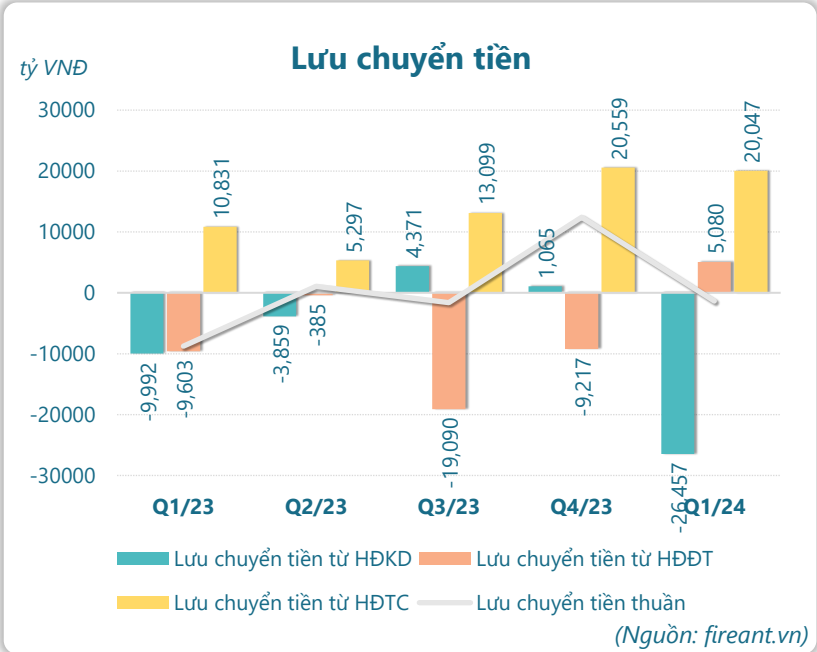
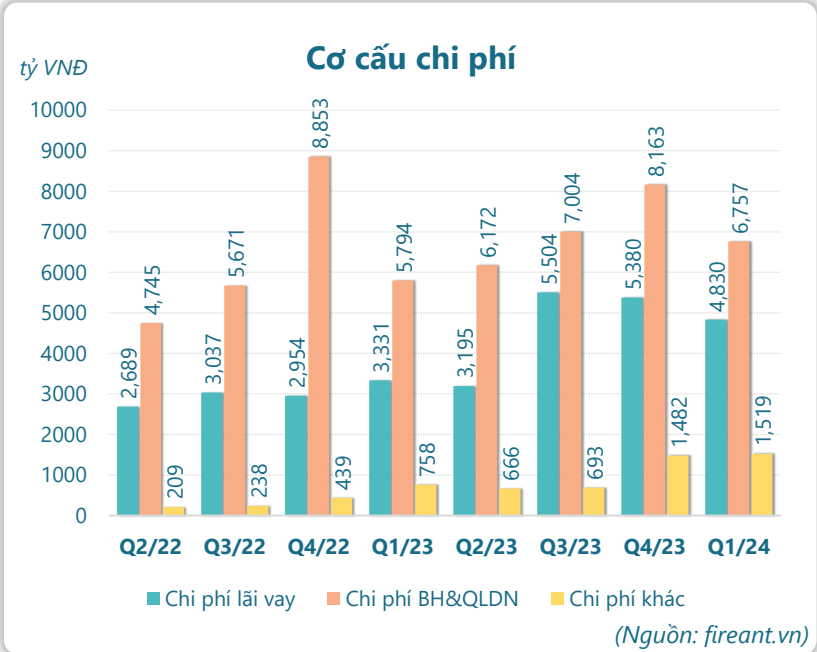
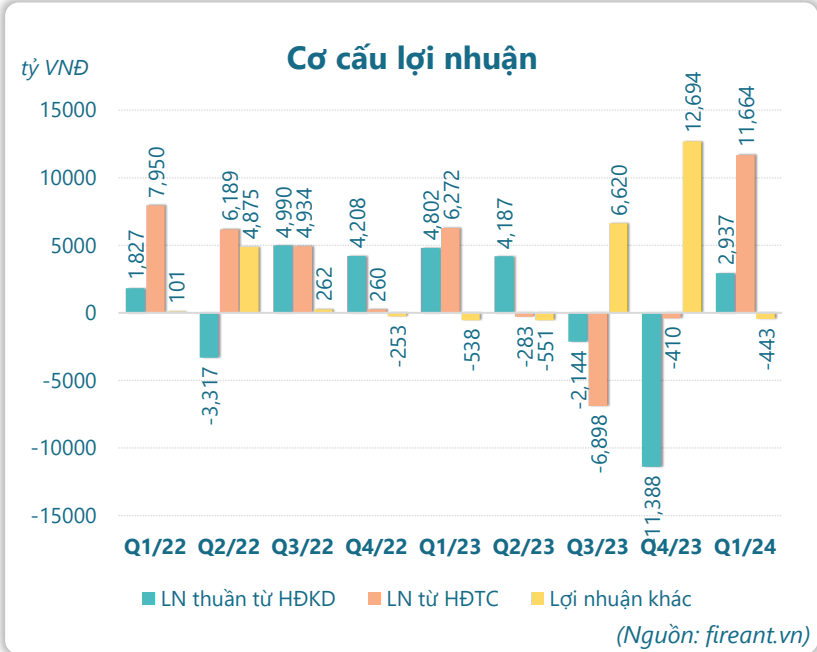
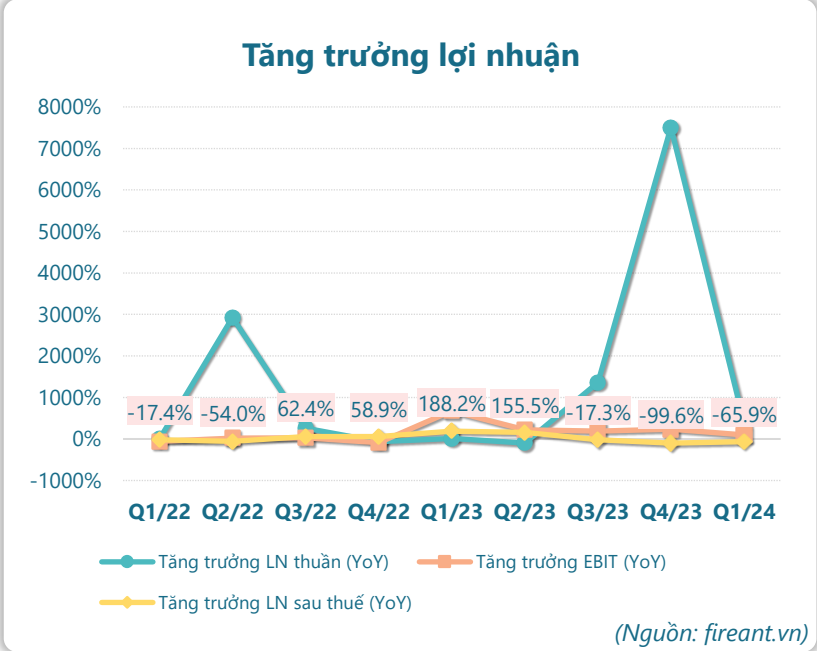
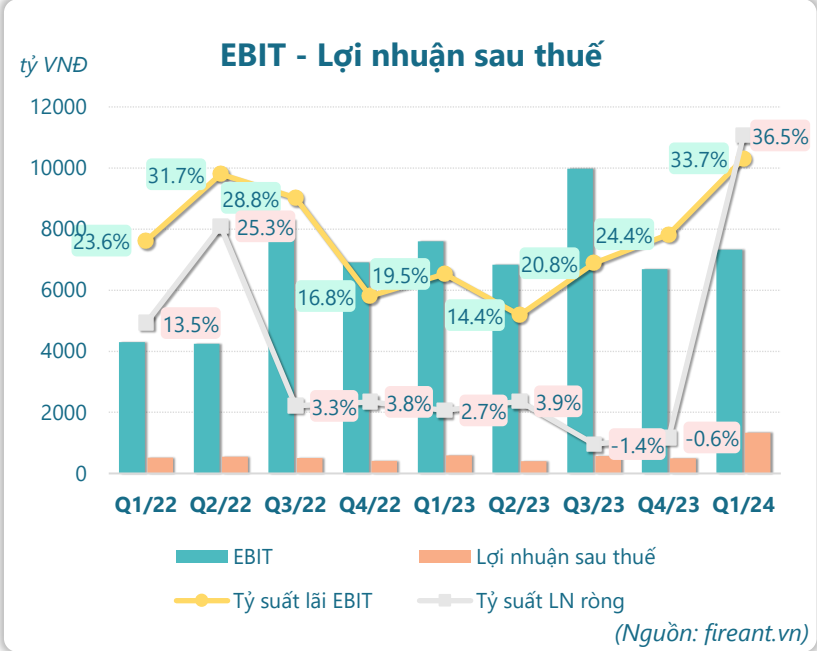
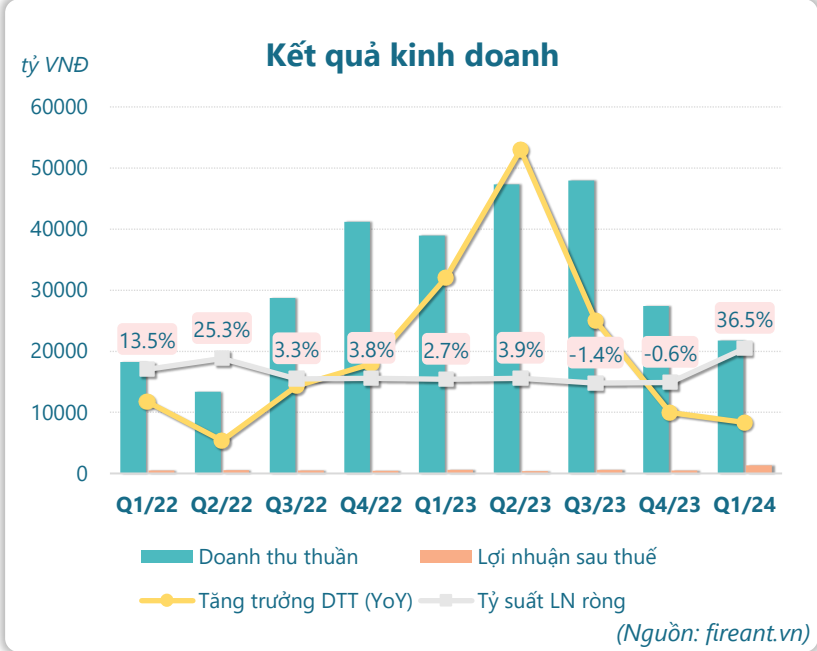
ROE

2023

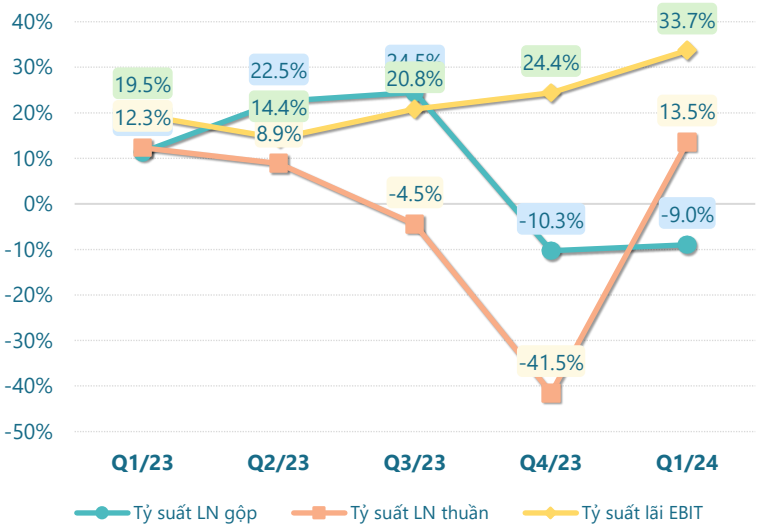
1.5%

+/- YoY: ▼ 4.4%



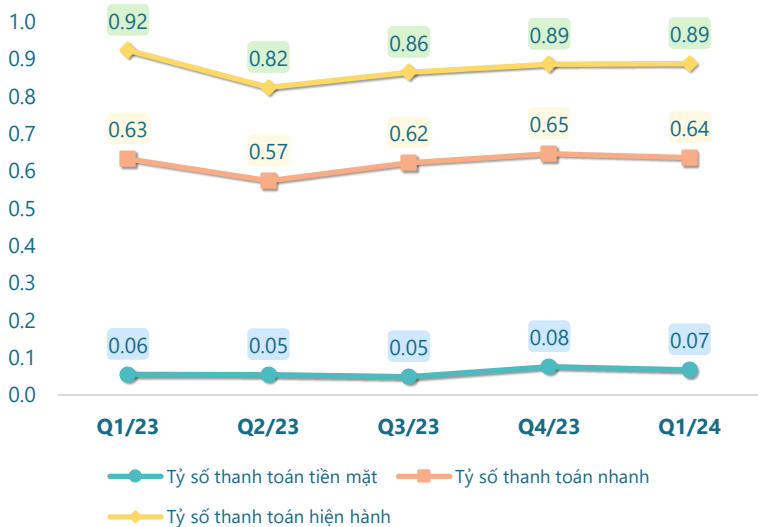


Tỷ suất lợi nhuận



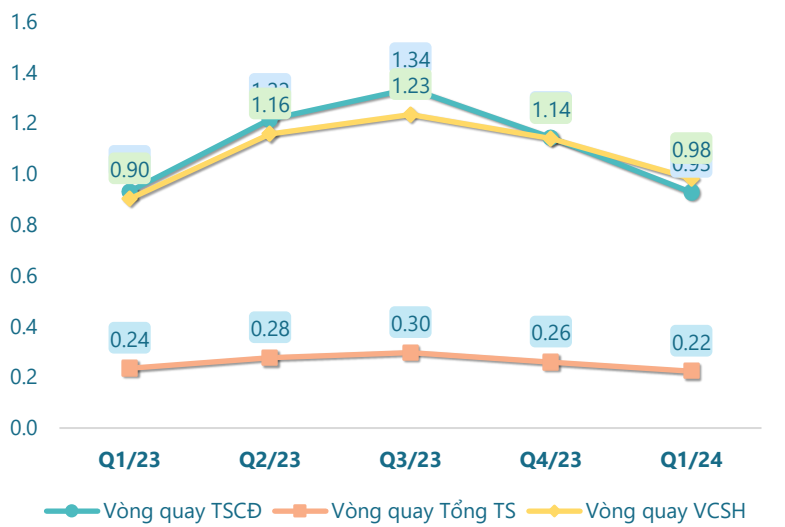
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



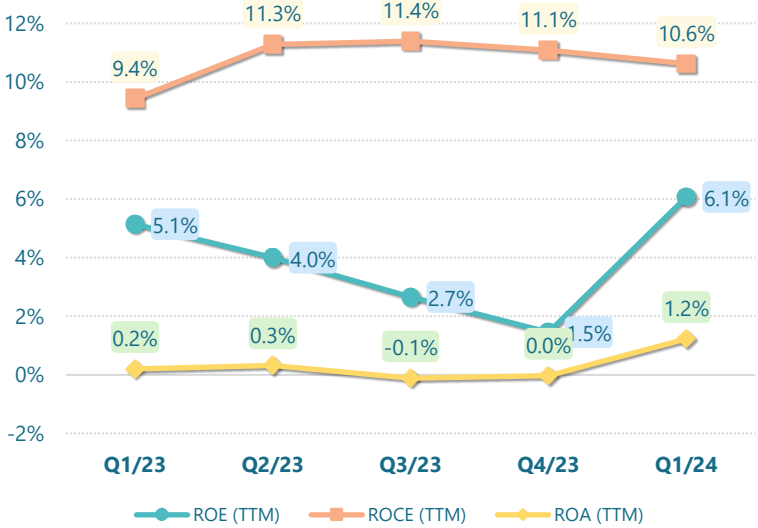
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



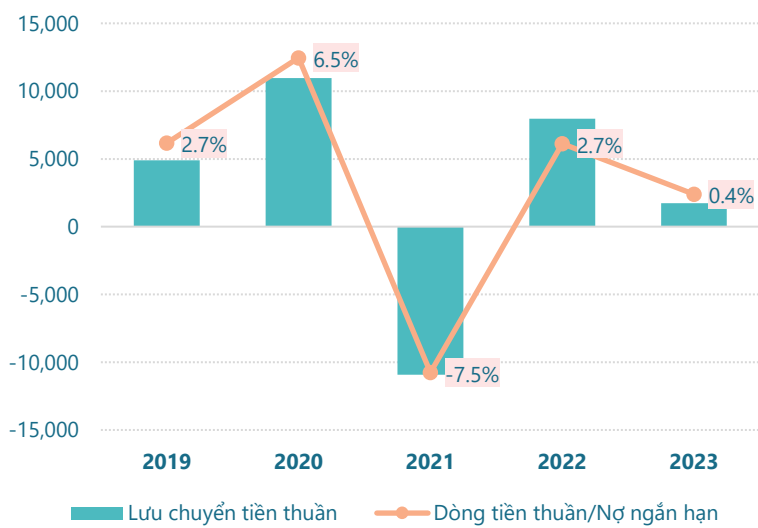
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



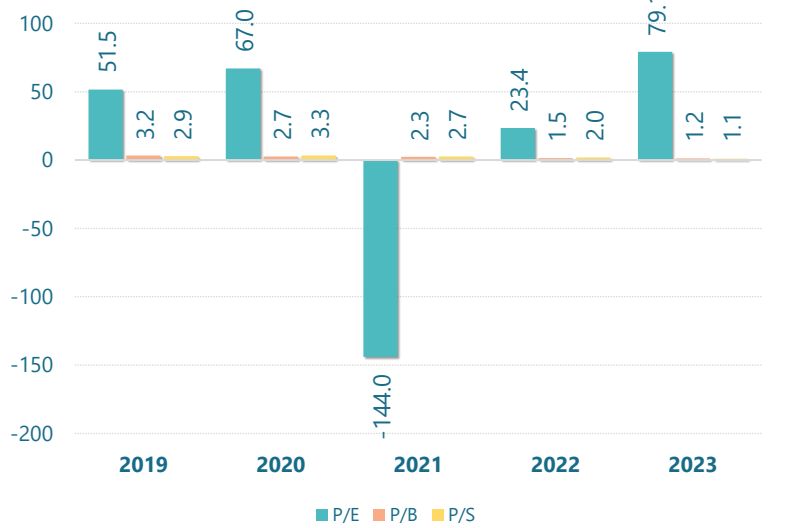
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)